

XU HƯỚNG ĐẶT TÊN NGƯỜI TẠI ANH TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

LÊ THỊ MINH THẢO*

Abstract: Based on data from the UK Office for National Statistics (ONS), naming trends in the United Kingdom from 1996 to 2020 reveal significant cultural and social transformations in contemporary British society. The result of this research identifies four main trends: changes in cultural origins, gender differences, geographical variations, and temporal changes. The analysis shows a significant decline in traditional Anglo - Saxon names and an increase in multicultural names, particularly Arabic/Islamic names. Gender differences are reflected in syllabic structure, with male names favoring brevity while female names show greater diversity. Regional variations demonstrate a clear North - South divide. London, as a multicultural center, shows the highest naming diversity, while northern regions maintain more traditional patterns. In terms of time, the data shows a decreasing trend in the concentration of popular names, with top 10 names falling. These trends reflect broader social changes including globalization, migration patterns, changes in gender perspectives, and the evolution of cultural identity in modern British society.

Keywords: *English naming patterns, cultural identity, socio - onomastics, name etymology, cultural diversity, social change, naming conventions, regional variations.*

1. Dẫn nhập

Tên cá nhân (given name/first name) là một thành tố quan trọng trong cấu trúc tên người Anh, bên cạnh tên đệm (middle name) và họ (surname/family name). Theo Van Langendonck [18], tên cá nhân là một đơn vị ngôn ngữ đặc biệt, không chỉ mang chức năng định danh mà còn phản ánh đặc trưng văn hóa - xã hội của mỗi cộng đồng. Trong khi tên họ thường được kế thừa và ít biến đổi qua các thế hệ, thì tên cá nhân lại có tính linh hoạt cao, phản ánh rõ nét sự biến đổi ngôn ngữ và văn hóa của mỗi quốc gia Nübling [13].

Cục Thống kê Quốc gia Anh (Office for National Statistics - ONS) là cơ quan chính phủ chịu trách nhiệm thu thập và công bố dữ liệu thống kê về các khía cạnh khác nhau của xã hội Anh. Từ năm 1996, ONS bắt đầu thống kê và công bố dữ liệu hàng năm về tên cá nhân của trẻ em mới sinh, không bao gồm tên đệm và họ. Dữ liệu này cho thấy những thay đổi trong cách người Anh lựa chọn tên cá nhân cho con cái, phản ánh sự chuyển dịch từ đặc trưng ngôn ngữ đến văn hóa, xã hội ở Anh.

Nghiên cứu này tập trung phân tích ba khía cạnh chính của tên cá nhân: cấu trúc của các tên phổ biến, nguồn gốc và mối tương quan giữa sự thay đổi trong việc đặt tên với các yếu tố xã hội. Theo Van Langendonck [18], tỉ lệ tên cá nhân có số lượng âm tiết nhiều và nguồn gốc đa dạng đã tăng đáng kể, từ 14% năm 1996 lên 31% năm 2020. Xu hướng này phản ánh sự thay đổi trong nhận thức ngôn ngữ và thẩm mỹ của người Anh đương đại, đặc biệt trong bối cảnh toàn cầu hóa và đa văn hóa.

Dựa trên dữ liệu của Cục Thống kê Quốc gia Anh giai đoạn năm 1996 - 2020 và các nghiên cứu ngôn ngữ học xã hội liên quan, bài viết tập trung làm rõ mối quan hệ giữa sự biến đổi trong hệ thống tên cá nhân và quá trình phát triển của xã hội Anh. Đây là giai đoạn 25 năm đầu tiên kể từ khi Cục Thống kê Quốc gia Anh bắt đầu thu thập dữ liệu có hệ thống về vấn đề này. Kết quả nghiên cứu sẽ cung cấp một cơ sở dữ liệu quan trọng để nghiên cứu xu hướng đặt tên trong xã hội Anh đương đại.

2. Cơ sở lý luận

2.1. Khái niệm tên riêng

Tên riêng là đối tượng nghiên cứu được nhiều nhà ngôn ngữ học quan tâm với các cách tiếp cận khác nhau. Theo Edwards và cộng sự [7, tr.45], tên riêng là “đơn vị ngôn ngữ đặc biệt có chức

* Trường Đại học Mở Hà Nội

năng định danh và mang tính biểu trưng văn hóa”. Wilson [20, tr.89] bổ sung rằng tên gọi “không chỉ là phương tiện nhận diện cá nhân mà còn là chỉ báo về vị thế xã hội, bản sắc văn hóa và xu hướng thời đại”.

Crystal [6] xác định tên riêng là tên của các cá thể riêng biệt như người, địa điểm, sự vật, sự kiện. Trong khi đó, Van Langendonck và cộng sự [19, tr.116] đưa ra định nghĩa đa chiều như sau: “Về ngữ dụng học, tên riêng là danh từ biểu thị cho thực thể tồn tại duy nhất ở cấp độ qui ước hình thành ngôn ngữ... Về ngữ nghĩa học, ý nghĩa của tên riêng rất khó xác định... Về cú pháp học, đặc điểm quan trọng của tên riêng là khả năng xuất hiện trong cấu trúc đóng.”

Phạm Tất Thắng [1, tr.79] cho rằng tên người là đơn vị có nghĩa, mang chức năng biểu đạt (giúp nhận biết đối tượng) và mang nghĩa hàm chỉ.

Trong nghiên cứu của chúng tôi, tên riêng được xác định là đơn vị từ vựng đặc biệt dùng để gọi tên cá thể đơn nhất, phân biệt với cá thể khác. Với đặc điểm cá thể hóa, tên riêng cần được xem xét như một loại hình riêng biệt thay vì chỉ là phân lớp của danh từ.

2.2. Đặc điểm về chức năng, ý nghĩa, ngữ pháp của tên riêng

Tên riêng không chỉ đơn thuần là nhãn gắn cho đối tượng mà còn mang nhiều đặc điểm đa chiều về chức năng, ý nghĩa và ngữ pháp. Về chức năng, theo Van Langendonck [18], tên riêng thực hiện vai trò định danh cơ bản nhất - phân biệt và cá thể hóa đối tượng. Đồng thời, tên riêng cũng mang chức năng xã hội khi chứa đựng thông tin về địa vị, giới tính, nguồn gốc văn hóa của người sở hữu tên đó. Trong giao tiếp, tên riêng đóng vai trò thiết lập mối quan hệ giữa các cá nhân, đặc biệt trong ngữ cảnh xung hô cụ thể. Việc lựa chọn tên người ở từng cộng đồng còn phản ánh đặc trưng văn hóa, truyền thống và thẩm mỹ của cộng đồng đó.

Về mặt ý nghĩa, Nübling [13, tr.368] đã nhấn mạnh: “sự lựa chọn tên gọi phản ánh ba yếu tố: truyền thống văn hóa, xu hướng đương đại và khát vọng của cha mẹ”. Tên riêng thường có nguồn gốc từ hệ thống từ vựng thông thường, nhưng khi chuyển thành tên riêng, nghĩa đen ban đầu thường bị lu mờ. Thay vào đó, tên riêng thường gọi lên những liên tưởng về đặc điểm, phẩm chất hoặc nguồn gốc. Chẳng hạn, tên *Muhammad* gọi liên tưởng đến đạo Hồi, trong khi *Elizabeth* gọi đến văn hóa Anh.

Xét về đặc điểm ngữ pháp, tên riêng có nhiều điểm khác biệt so với các từ loại khác. Theo Anderson [3], điểm nổi bật nhất là tên riêng thường được viết hoa ở chữ cái đầu và có thể đứng độc lập trong câu. Khác với danh từ chung, tên riêng thường không có dạng số nhiều điển hình, và khi chúng xuất hiện ở dạng số nhiều mà thường mang nghĩa ẩn dụ. Tên riêng cũng ít khi kết hợp với mạo từ khi đứng một mình trong tiếng Anh. Về cấu trúc, tên riêng có thể là đơn âm tiết (monothematic) như *Jack*, *James*, hoặc đa âm tiết (dithematic) như *Elizabeth*, *Jennifer*, phản ánh sự đa dạng trong cách cấu tạo tên người.

2.3. Lịch sử nghiên cứu tên người ở Anh

Nghiên cứu tên người tại Anh có lịch sử phát triển từ cuối thế kỉ XIX. Sự ra đời của Tạp chí *Nomina* vào năm 1977 đã đánh dấu bước phát triển quan trọng của ngành nhân danh học Anh, với sự đóng góp của các học giả như: Carole Hough, Patrick Hanks, Peter McClure và P.H. Reaney.

Giai đoạn đầu, các nghiên cứu tập trung vào tên họ (surname) với các công trình tiêu biểu như “British Family Names” (Barber) [4] và “Origin of English Surnames” (Reaney) [14]. Nghiên cứu về tên cá nhân (given name) phát triển mạnh vào thế kỉ XX với “A Short History of English Personal Names” (McClure) [12] và “Curiosities of Puritan Nomenclature” (Bardsley) [5].

Từ cuối thế kỉ XX, nghiên cứu tên người Anh đã mở rộng sang nhiều hướng như ngôn ngữ học xã hội, lịch sử và văn hóa. Dự án “Family Names of the UK” với sự tham gia của Patrick Hanks, Peter McClure và Richard Coates đã nghiên cứu toàn diện về nguồn gốc, đặc điểm và sự phân bố của tên họ trên toàn Vương quốc Anh [8].

Gần đây, các nghiên cứu về tên người Anh đã mở rộng sang các chủ đề liên quan đến giới tính và bản sắc văn hóa. Mitchell [11, tr.68] đã phát triển khung phân tích đa chiều, xem xét “mỗi tên gọi

như một đơn vị văn hóa - ngôn ngữ hoàn chỉnh”. Mateos và cộng sự [10, tr 234] lập luận rằng “trong thời đại toàn cầu hóa, việc đặt tên trở thành hình thức thể hiện bản sắc văn hóa lai ghép, phản ánh sự giao thoa giữa truyền thống và hiện đại”.

Sự phát triển của các phương pháp nghiên cứu định lượng hiện đại, kết hợp với phân tích định tính theo lý thuyết của Aldrin [1 tr.390], đã cho phép “kết hợp phân tích định lượng với diễn giải định tính để hiểu rõ bản chất của các xu hướng xã hội” trong việc đặt tên người tại Anh.

Lịch sử nghiên cứu tên người ở Anh đã phát triển từ những nghiên cứu đơn thuần về nguồn gốc và ý nghĩa của tên họ đến những phân tích phức tạp về mối quan hệ giữa tên gọi và các yếu tố văn hóa - xã hội. Trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, nghiên cứu về tên người Anh đang ngày càng được mở rộng, đặc biệt là các phân tích về sự biến đổi của tên gọi theo thời gian và không gian.

3. Phương pháp nghiên cứu

Chúng tôi sử dụng kết hợp phương pháp định lượng và định tính để phân tích xu hướng đặt tên ở Anh giai đoạn 1996 - 2020. Việc nghiên cứu được tiến hành với cách tiếp cận đa chiều, xem xét các khía cạnh ngôn ngữ, văn hóa và xã hội của hiện tượng đặt tên. Phương pháp thống kê định lượng được sử dụng để xác định các xu hướng chính còn phân tích định tính giúp làm rõ các yếu tố văn hóa - xã hội ảnh hưởng đến việc đặt tên.

Nguồn tư liệu được lấy từ số liệu thống kê của Cục Thống kê Quốc gia Anh bao gồm danh sách 100 tên phổ biến nhất hàng năm trong giai đoạn 1996 - 2020. Tổng số tên được phân tích là 2.500 tên cho mỗi giới, bao gồm 100 tên phổ biến nhất cho nam và 100 tên cho nữ trong 25 năm. Dữ liệu sau khi thu thập được xử lý, phân tích theo ba tiêu chí: nguồn gốc, cấu trúc và đặc điểm nguồn gốc. Ngoài ra, bài viết cũng sử dụng một số thủ pháp thống kê mô tả nhằm xác định xu hướng và phân tích nội dung để đánh giá các yếu tố định tính.

Về công cụ phân tích, nghiên cứu sử dụng phần mềm SPSS phiên bản 26.0 để xử lý dữ liệu thống kê về tần suất xuất hiện của tên, phân bố theo thời gian và khu vực địa lý. Phần mềm Excel được sử dụng để tạo các biểu đồ và bảng biểu minh họa các xu hướng.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Xu hướng đặt tên theo từng giai đoạn

Phân tích dữ liệu của Cục Thống kê Quốc gia Anh giai đoạn 1996 - 2020 cho thấy những thay đổi trong xu hướng đặt tên tại Anh. Các xu hướng chính được phân chia theo từng giai đoạn 5 năm cho thấy sự thay đổi trong cách đặt tên theo thời gian.

Giai đoạn 1996 - 2000:

Các tên truyền thống có nguồn gốc từ tiếng Anh cổ có số lượng lớn nhất. Hiện tượng này phản ánh sự tiếp nối truyền thống văn hóa đặt tên ở Anh, khi các tên có nguồn gốc từ tiếng Anh cổ vẫn được ưa chuộng trong thời kỳ hậu Thế chiến thứ hai. Đối với nam, tên “Jack” dẫn đầu với tỉ lệ 3,8% tổng số trẻ em nam. Theo sau là tên Thomas (2,9%) và James (2,5%). Với nữ, tên Jessica và Emily lần lượt chiếm 2,7% và 2,4% tổng số trẻ em nữ.

Bảng 1. Danh sách 10 tên phổ biến nhất giai đoạn 1996 - 2000

TT	Tên nam	Tỉ lệ (%)	Tên nữ	Tỉ lệ (%)
1	Jack	3,8	Jessica	2,7
2	Thomas	2,9	Emily	2,4
3	James	2,5	Sophie	2,2
4	Daniel	2,3	Lauren	2,0
5	William	2,1	Hannah	1,9
6	Joshua	1,9	Charlotte	1,8
7	Harry	1,8	Amy	1,7
8	Michael	1,7	Emma	1,6
9	Matthew	1,6	Sarah	1,5
10	David	1,5	Rebecca	1,4

Giai đoạn 2001 - 2005:

Giai đoạn này bắt đầu xuất hiện dấu hiệu của sự thay đổi. Mặc dù tên *Jack* vẫn chiếm đa số nhưng tỉ lệ giảm xuống 3,5%, trong khi tên *Oliver* bắt đầu nhiều hơn (2,2%). Đáng chú ý là sự xuất hiện của tên *Joshua* trong nhóm 3 tên có tỉ lệ cao nhất (2,4%), phản ánh xu hướng tên có nguồn gốc kinh thánh. Với tên nữ, *Emily* có tỉ lệ vượt cao hơn *Jessica*, và sự xuất hiện của tên *Chloe*, *Lucy* cho thấy xu hướng đa dạng hóa trong lựa chọn tên.

Giai đoạn 2006 - 2010:

Đây là giai đoạn chuyển đổi quan trọng với sự đa dạng hóa rõ rệt. Tên *Jack* tiếp tục giảm tỉ lệ xuất hiện xuống còn 3,1%, trong khi tên *Oliver* tăng lên 2,8%. Đặc biệt là sự xuất hiện của tên *Muhammad* (1,6%) trong nhóm 10 tên có tỉ lệ cao nhất, phản ánh sự thay đổi nhân khẩu học của xã hội Anh. Hiện tượng này có liên quan trực tiếp đến sự gia tăng của cộng đồng người Hồi giáo tại Anh trong những năm 2000.

Theo số liệu của Cục Thống kê Quốc gia Anh, dân số Hồi giáo tại Anh tăng từ 1,55 triệu năm 2001 lên 2,71 triệu năm 2011, chủ yếu do làn sóng nhập cư từ Pakistan, Bangladesh và các quốc gia Trung Đông. Trong văn hóa Hồi giáo, việc đặt tên cho con trai theo tên của Nhà tiên tri Muhammad được coi là một truyền thống tôn giáo quan trọng, giải thích cho sự xuất hiện của tên này trong nhóm 10 tên đứng đầu.

Ở nhóm tên nữ, *Olivia* (2,3%) lần đầu dẫn đầu, cùng với sự xuất hiện của các tên mới như *Ruby*, *Grace*, thể hiện xu hướng quay trở lại với tên cổ điển nhưng theo cách hiện đại.

Giai đoạn 2011 - 2015:

Xu hướng hiện đại hóa và quốc tế hóa trở nên rõ nét. Tên *Oliver* chiếm đa số (2,5%) trong nhóm tên nam, cùng với sự xuất hiện của *Noah*, *Oscar*. Trong nhóm tên nữ, tên *Amelia* (2,1%) chiếm tỉ lệ nhiều nhất và có sự đa dạng hóa với các tên như *Isla*, *Ava*, *Isabella*, phản ánh ảnh hưởng của văn hóa đại chúng và truyền thông toàn cầu.

Bảng 2. Danh sách 10 tên phổ biến nhất giai đoạn 2001 - 2005

TT	Tên nam	Tỉ lệ (%)	Tên nữ	Tỉ lệ (%)
1	<i>Jack</i>	3,5	<i>Emily</i>	2,5
2	<i>Thomas</i>	2,7	<i>Jessica</i>	2,3
3	<i>Joshua</i>	2,4	<i>Sophie</i>	2,1
4	<i>Oliver</i>	2,2	<i>Chloe</i>	1,9
5	<i>James</i>	2,0	<i>Lucy</i>	1,8
6	<i>Daniel</i>	1,9	<i>Charlotte</i>	1,7
7	<i>Harry</i>	1,8	<i>Katie</i>	1,6
8	<i>William</i>	1,7	<i>Emma</i>	1,5
9	<i>Samuel</i>	1,6	<i>Alice</i>	1,4
10	<i>George</i>	1,5	<i>Hannah</i>	1,3

Bảng 3. Danh sách 10 tên phổ biến nhất giai đoạn 2006 - 2010

TT	Tên nam	Tỉ lệ (%)	Tên nữ	Tỉ lệ (%)
1	<i>Jack</i>	3,1	<i>Olivia</i>	2,3
2	<i>Oliver</i>	2,8	<i>Ruby</i>	2,1
3	<i>Harry</i>	2,5	<i>Emily</i>	2,0
4	<i>Charlie</i>	2,2	<i>Grace</i>	1,8
5	<i>Thomas</i>	2,0	<i>Jessica</i>	1,7
6	<i>Jacob</i>	1,9	<i>Chloe</i>	1,6
7	<i>James</i>	1,8	<i>Sophie</i>	1,5
8	<i>Ethan</i>	1,7	<i>Lily</i>	1,4
9	<i>Muhammad</i>	1,6	<i>Amelia</i>	1,3
10	<i>Lewis</i>	1,5	<i>Evie</i>	1,2

Bảng 4. Danh sách 10 tên phổ biến nhất giai đoạn 2011 - 2015

TT	Tên nam	Tỉ lệ (%)	Tên nữ	Tỉ lệ (%)
1	<i>Oliver</i>	2,5	<i>Amelia</i>	2,1
2	<i>Jack</i>	2,3	<i>Olivia</i>	2,0
3	<i>Harry</i>	2,1	<i>Isla</i>	1,8
4	<i>George</i>	2,0	<i>Emily</i>	1,7
5	<i>Noah</i>	1,9	<i>Ava</i>	1,6
6	<i>Charlie</i>	1,8	<i>Sophia</i>	1,5
7	<i>Jacob</i>	1,7	<i>Isabella</i>	1,4
8	<i>Oscar</i>	1,6	<i>Mia</i>	1,3
9	<i>Muhammad</i>	1,5	<i>Poppy</i>	1,2
10	<i>William</i>	1,4	<i>Sophie</i>	1,1

Giai đoạn 2016 - 2020:

Giai đoạn này đánh dấu sự hoàn thiện của quá trình đa dạng hóa. Tỷ lệ tập trung của nhóm 10 tên có tỷ lệ cao thì giảm xuống mức thấp nhất (nam: 17,8%, nữ: 14,0%). Tên *Oliver* chiếm đa số nhưng chỉ với 2,1%, trong khi nhóm tên nữ thể hiện sự đa dạng cực kỳ cao với nhiều tên có nguồn gốc và phong cách khác nhau. Xu hướng này phản ánh một xã hội Anh đa văn hóa, toàn cầu hóa trong thế kỷ XXI.

Bảng 5. Danh sách 10 tên phổ biến nhất giai đoạn 2016 - 2020

TT	Tên nam	Tỷ lệ (%)	Tên nữ	Tỷ lệ (%)
1	<i>Oliver</i>	2,1	<i>Olivia</i>	1,8
2	<i>George</i>	2,0	<i>Amelia</i>	1,7
3	<i>Noah</i>	1,9	<i>Isla</i>	1,4
4	<i>Arthur</i>	1,8	<i>Ava</i>	1,3
5	<i>Harry</i>	1,7	<i>Mia</i>	1,3
6	<i>Leo</i>	1,7	<i>Ivy</i>	1,3
7	<i>Muhammad</i>	1,6	<i>Lily</i>	1,3
8	<i>Jack</i>	1,5	<i>Isabella</i>	1,3
9	<i>Charlie</i>	1,5	<i>Rosie</i>	1,3
10	<i>Oscar</i>	1,4	<i>Sophia</i>	1,3

Phân tích xu hướng đặt tên qua các giai đoạn từ 1996 đến 2020 cho thấy sự thay đổi rõ rệt trong thị hiếu đặt tên của người Anh, đặc biệt là sự suy giảm của tỷ lệ tập trung vào một số tên phổ biến. Xu hướng này có mối liên hệ chặt chẽ với sự thay đổi về nguồn gốc văn hóa của tên gọi, phản ánh quá trình chuyển đổi từ một xã hội tương đối đồng nhất về văn hóa sang một xã hội đa văn hóa của nước Anh đương đại.

Trong khi các tên truyền thống từ có nguồn gốc tiếng Anh cổ như *Jack*, *Thomas*, *Emily* dần giảm tỷ lệ phổ biến qua từng giai đoạn, thì các tên có nguồn gốc văn hóa đa dạng như *Muhammad*, *Sophia*, *Isabella* lại tăng dần tỷ lệ xuất hiện.

Sự dịch chuyển này phản ánh trực tiếp vào tỷ lệ phân bố nguồn gốc văn hóa của tên gọi, thể hiện rõ nét qua bảng phân tích sau:

Bảng 6. Phân bố nguồn gốc của tên gọi giai đoạn 1996 - 2020

Nguồn gốc	1996 - 2000	2001 - 2010	2011 - 2020	Biến động tổng thể
Tiếng Anh cổ	52,6	38,5	35,0	- 17,6
Pháp	13,5	10,2	8,5	- 5,0
Do Thái/Kinh thánh	11,2	7,1	6,5	- 4,7
La Tinh/ Hy Lạp	9,4	7,5	7,2	- 2,2
Ả rập/ Hồi giáo	3,2	9,8	12,5	+9,3
Ấn Độ/ Nam Á	2,5	7,3	9,8	+7,3
Châu Âu	4,8	10,2	11,5	+6,7
Đông Á	1,2	4,5	5,2	+4,0
Châu Phi	0,8	2,8	3,5	+2,7
Khác	0,8	2,1	2,3	+1,5

Phân tích số liệu giai đoạn 1996 - 2020 cho thấy sự chuyển dịch mạnh mẽ trong việc lựa chọn tên theo nguồn gốc văn hóa tại Anh. Tên gốc tiếng Anh cổ, vốn chiếm ưu thế tuyệt đối với 52,6% trong giai đoạn 1996 - 2000, đã giảm mạnh xuống còn 35,0% vào giai đoạn 2011 - 2020, tổng mức giảm 17,6%. Tương tự, các tên có nguồn gốc Pháp và Do Thái hay Kinh thánh cũng giảm đáng kể, lần lượt 5,0% và 4,7%.

Ngược lại, các nhóm tên có nguồn gốc văn hóa khác lại chiếm đa số. Đặc biệt, tên gốc Ả Rập - Hồi giáo chiếm số lượng nhiều từ 3,2% lên 12,5%, phản ánh sự gia tăng của cộng đồng Hồi giáo tại Anh. Tên gốc Ấn Độ - Nam Á và các nước Châu Âu khác cũng phổ biến, lần lượt tăng 7,3% và 6,7%. Điều này cho thấy ảnh hưởng rõ rệt của làn sóng di cư và hội nhập quốc tế tại Anh.

Trong khi đó tỉ lệ tên gốc Đông Á có xu hướng gia tăng (từ 1,2% lên 5,2%) và tên gốc châu Phi cũng tăng lên (từ 0,8% lên 3,5%), mặc dù tỉ lệ còn khiêm tốn nhưng phản ánh xu hướng đa dạng hóa văn hóa ngày càng rõ nét. Tổng thể, tỉ lệ các tên có nguồn gốc châu Phi đã tăng từ 47,4% lên 65% trong 25 năm, minh chứng cho quá trình giao lưu tiếp xúc đa văn hóa của nước Anh đương đại.

4.2. Xu hướng đặt tên theo giới tính

Thống kê tên của bé trai và bé gái người Anh giai đoạn 1996 - 2020 cho thấy sự khác biệt đáng kể trong xu hướng đặt tên giữa nam và nữ.

Bảng 7. Danh sách 10 tên nam phổ biến nhất qua các giai đoạn

TT	1996 - 2005		2006 - 2015		2016 - 2020	
	Tên	Tỉ lệ (%)	Tên	Tỉ lệ (%)	Tên	Tỉ lệ (%)
1	<i>Jack</i>	3,8	<i>Jack</i>	2,8	<i>Oliver</i>	2,1
2	<i>Thomas</i>	2,9	<i>Oliver</i>	2,5	<i>George</i>	2,0
3	<i>James</i>	2,5	<i>Thomas</i>	2,3	<i>Harry</i>	1,9
4	<i>Daniel</i>	2,3	<i>Harry</i>	2,2	<i>Noah</i>	1,81,9
5	<i>William</i>	2,1	<i>James</i>	2,0	<i>Jack</i>	1,8
6	<i>Joshua</i>	1,9	<i>William</i>	1,9	<i>Leo</i>	1,7
7	<i>Harry</i>	1,8	<i>Joshua</i>	1,8	<i>Arthur</i>	1,7
8	<i>Michael</i>	1,7	<i>George</i>	1,7	<i>Muhammad</i>	1,6
9	<i>Matthew</i>	1,6	<i>Daniel</i>	1,6	<i>Oscar</i>	1,6
10	<i>David</i>	1,5	<i>Charlie</i>	1,5	<i>Charlie</i>	1,5

Bảng 8. Danh sách 10 tên nữ phổ biến nhất qua các giai đoạn

TT	1996 - 2005		2006 - 2015		2016 - 2020	
	Tên	Tỉ lệ (%)	Tên	Tỉ lệ (%)	Tên	Tỉ lệ (%)
1	<i>Jessica</i>	2,7	<i>Emily</i>	2,2	<i>Olivia</i>	1,8
2	<i>Emily</i>	2,4	<i>Sophie</i>	2,0	<i>Amelia</i>	1,7
3	<i>Sophie</i>	2,2	<i>Olivia</i>	1,9	<i>Isla</i>	1,4
4	<i>Lauren</i>	2,0	<i>Jessica</i>	1,8	<i>Ava</i>	1,3
5	<i>Hannah</i>	1,9	<i>Chloe</i>	1,7	<i>Mia</i>	1,3
6	<i>Charlotte</i>	1,8	<i>Lily</i>	1,6	<i>Ivy</i>	1,3
7	<i>Amy</i>	1,7	<i>Ruby</i>	1,5	<i>Isabella</i>	1,3
8	<i>Emma</i>	1,6	<i>Grace</i>	1,5	<i>Rosie</i>	1,3
9	<i>Sarah</i>	1,5	<i>Isabella</i>	1,4	<i>Sophia</i>	1,3
10	<i>Rebecca</i>	1,4	<i>Evie</i>	1,3	<i>Lily</i>	1,3

Bảng 7 và 8 cho thấy một bức tranh tổng thể về sự biến động trong xu hướng đặt tên tại Anh và xứ Wales qua ba giai đoạn: 1996 - 2005, 2006 - 2015 và 2016 - 2020. Phân tích chi tiết cho thấy những thay đổi trong thị hiếu đặt tên, cả về mặt thứ hạng lẫn tỉ lệ phổ biến của từng tên.

Đối với tên nam, giai đoạn 1996 - 2005 tên *Jack* nổi lên với tỉ lệ 3,8%, tiếp đến là các tên truyền thống như *Thomas* (2,9%) và *James* (2,5%). Bước sang giai đoạn 2006 - 2015, mặc dù tên *Jack* vẫn chiếm đa số nhưng tỉ lệ đã giảm xuống còn 2,8%, trong khi tên *Oliver* ở vị trí thứ hai với 2,5%. Đến giai đoạn 2016 - 2020, tên *Oliver* chiếm vị trí số một (2,1%) và tên *George* lên vị trí thứ hai (2,0%), phản ánh xu hướng quay trở lại với các tên truyền thống Anglo - Saxon. Đáng chú ý là sự xuất hiện của các tên mới như *Noah* và *Leo* trong nhóm 10 tên đứng đầu ở giai đoạn này.

Xu hướng đặt tên nữ thể hiện sự biến động mạnh mẽ hơn. Trong giai đoạn 1996 - 2005, tên *Jessica* chiếm tỉ lệ nhiều nhất với 2,7%, sau đó là *Emily* (2,4%) và *Sophie* (2,2%). Đến giai đoạn 2006 - 2015, tên *Emily* có tỉ lệ cao nhất (2,2%), trong khi tên *Olivia* bắt đầu xuất hiện trong nhóm 3 tên đứng đầu. Giai đoạn 2016 - 2020 tên *Olivia* (1,8%) chiếm tỉ lệ cao nhất và có sự xuất hiện của nhiều tên mới như *Isla*, *Ava*, và *Ivy*, cho thấy tính sáng tạo và đa dạng trong việc đặt tên cho bé gái.

Về tỉ lệ tập trung, cả tên nam và nữ đều thể hiện xu hướng giảm rõ rệt. Tổng tỉ lệ 10 tên nam đứng đầu giảm từ 22,1% (1996 - 2005) xuống còn 17,8% (2016 - 2020), trong khi tên nữ giảm từ 19,2% xuống 14,0%. Twenge và cộng sự [17] nhận định rằng xu hướng này phản ánh sự đa dạng hóa trong việc lựa chọn tên, đặc biệt trong bối cảnh toàn cầu hóa và đa văn hóa.

Về tính ổn định, tên nam thể hiện sự bền vững cao hơn với 5 tên (*Jack, Thomas, William, Harry, James*) xuất hiện trong cả ba giai đoạn, trong khi tên nữ chỉ có 2 tên (*Emily và Sophie*) duy trì được vị trí này. Wilson [20, tr.145] cho rằng sự khác biệt này phản ánh tính bảo thủ trong việc đặt tên cho bé trai và xu hướng cởi mở, sáng tạo hơn trong việc đặt tên cho bé gái.

Nhìn chung, phân tích số liệu từ Bảng 7 và 8 cho thấy một xu hướng rõ ràng hướng tới sự đa dạng hóa trong việc đặt tên tại Anh, với tên nữ thể hiện tốc độ biến đổi và mức độ đa dạng hóa cao hơn so với tên nam. Le và cộng sự [19] cho rằng xu hướng đặt tên không chỉ phản ánh sự thay đổi trong thị hiếu mà còn thể hiện những biến đổi trong cấu trúc xã hội và văn hóa của nước Anh đương đại.

Bảng 9. Bảng phân bố số lượng âm tiết của tên theo giới tính (1996 - 2020)

Số lượng âm tiết	Tên nam			Tên nữ
	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng
Một âm tiết	45,6	1.140	18,3	458
Hai âm tiết	43,2	1.080	46,5	1.163
Ba âm tiết	9,8	245	29,7	743
Bốn âm tiết trở lên	1,4	35	5,5	136
Tổng	100	2.500	100	2.500

Bảng 9 phản ánh đặc điểm cấu trúc âm tiết trong việc đặt tên theo giới tính tại Anh giai đoạn 1996 - 2020, cho thấy sự khác biệt đáng kể trong thị hiếu lựa chọn độ dài tên giữa nam và nữ.

Đối với tên nam, có xu hướng ưa chuộng tên ngắn với tổng tỉ lệ tên một và hai âm tiết chiếm tới 88,8%. Trong đó, tên một âm tiết chiếm tỉ lệ cao nhất (45,6%) với các tên điển hình như tên *Jack, James, George*. Tên hai âm tiết đứng thứ hai với 43,2%, điển hình như tên *Oliver, Thomas, Harry*. Đáng chú ý là tỉ lệ tên ba âm tiết trở lên chỉ chiếm 11,2%, phản ánh xu hướng ưa chuộng tên ngắn gọn, dễ đọc trong văn hóa đặt tên cho bé trai.

Ngược lại, tên nữ thể hiện sự đa dạng hơn về mặt cấu trúc âm tiết. Tên hai âm tiết chiếm tỉ lệ cao nhất (46,5%) với các tên như tên *Emma, Sophie, Lucy*. Đặc biệt là tỉ lệ tên ba âm tiết ở nữ (29,7%) cao gấp ba lần so với nam (9,8%), với các tên như *Olivia, Isabella, Emily*. Tỉ lệ tên một âm tiết ở nữ chỉ chiếm 18,3%, thấp hơn đáng kể so với nam. Wilson [20, tr.156] cho rằng sự khác biệt này phản ánh quan niệm thẩm mỹ trong việc đặt tên, theo đó tên nữ thường được kì vọng mang tính “thanh tao” và “uyên chuyên” hơn.

Van Langendonck [18] đã từng đề cập đến sự khác biệt về cấu trúc âm tiết giữa tên nam và nữ không chỉ là vấn đề ngôn ngữ học thuần túy mà còn phản ánh những khuôn mẫu và định kiến giới trong xã hội. Xu hướng chọn tên ngắn gọn cho nam và tên đa âm tiết cho nữ có thể được xem như một biểu hiện của quan niệm truyền thống về tính cách giới: nam tính gắn với sự mạnh mẽ, đơn giản, trong khi nữ tính gắn với sự dịu dàng, tinh tế.

Nhìn chung, cấu trúc âm tiết của tên theo giới tính thể hiện sự phân hóa rõ rệt, với tên nam thiên về đơn giản, ngắn gọn và tên nữ đa dạng hơn về độ dài. Van Langendonck [18] nhận định rằng đặc điểm này không chỉ là vấn đề về mặt ngữ âm mà còn là một chỉ báo quan trọng về cách thức xã hội Anh đương đại nhìn nhận và thể hiện bản sắc giới thông qua việc đặt tên.

4.3. Xu hướng đặt tên theo khu vực địa lí

Phân tích dữ liệu của Cục Thống kê Quốc gia Anh theo khu vực địa lí cho thấy sự khác biệt đáng kể trong xu hướng đặt tên giữa các vùng của Anh và xứ Wales trong giai đoạn 1996 - 2020.

Bảng 10. Danh sách 5 tên phổ biến nhất theo khu vực giai đoạn 2016 - 2020

Khu vực	Tên nam phổ biến nhất	Tỉ lệ (%)	Tên nữ phổ biến nhất	Tỉ lệ (%)
London	<i>Muhammad, Oliver, Noah, Leo, Alexander</i>	9,8	<i>Sophia, Olivia, Mia, Maya, Amelia</i>	8,5
Đông Nam	<i>Oliver, George, Arthur, Henry, Jack</i>	10,2	<i>Olivia, Ava, Isla, Sophie, Charlotte</i>	9,2
Tây Bắc	<i>Oliver, Harry, George, Noah, Charlie</i>	11,5	<i>Olivia, Amelia, Emily, Ava, Isla</i>	10,1
Yorkshire	<i>Oliver, Jack, Harry, George, William</i>	12,3	<i>Amelia, Olivia, Jessica, Isla, Emily</i>	10,8
Wales	<i>Oliver, Noah, Jack, Jacob, Charlie</i>	11,8	<i>Olivia, Amelia, Isla, Ava, Mia</i>	10,4

Tác giả phân chia thành năm khu vực chính: London, Đông Nam, Tây Bắc, Yorkshire và Wales, phản ánh đặc trưng địa lí, văn hóa - xã hội và hành chính của từng vùng. Số liệu thống kê cho thấy sự khác biệt đáng kể trong xu hướng đặt tên giữa các khu vực này.

London, với vai trò là thủ đô và trung tâm đa văn hóa (37% dân số là người nhập cư), thể hiện tính đa dạng cao nhất trong việc đặt tên. Điều này được phản ánh qua tỉ lệ tập trung thấp nhất của nhóm 5 tên phổ biến (nam: 9,8%, nữ: 8,5%) và sự hiện diện của các tên đa văn hóa như tên *Muhammad, Sophia* và *Maya*. Vùng Đông Nam, vùng phát triển kinh tế năng động thứ hai với tỉ lệ người có trình độ đại học cao (45%) thể hiện sự cân bằng giữa truyền thống và hiện đại. Điều này thể hiện qua việc kết hợp giữa tên tiếng Anh cổ truyền thống (*George, Arthur*) và tên hiện đại (*Oliver, Isla*), với tỉ lệ tập trung ở mức trung bình (nam: 10,2%, nữ: 9,2%).

Các khu vực phía bắc (Tây Bắc và Yorkshire) với đặc trưng duy trì mạnh mẽ bản sắc văn hóa địa phương, thể hiện xu hướng bảo thủ hơn trong việc đặt tên. Yorkshire có tỉ lệ tập trung cao nhất (nam: 12,3%, nữ: 10,8%), với sự thống trị của các tên truyền thống theo tiếng Anh cổ như tên *Oliver, Jack, Harry*. Wales, với tư cách là một quốc gia thành viên có ngôn ngữ và văn hóa riêng, thể hiện đặc trưng qua sự kết hợp độc đáo giữa tên gốc Anh cổ và xứ Wales, duy trì tỉ lệ tập trung ở mức trung bình - cao (nam: 11,8%, nữ: 10,4%).

Qua phân tích có thể thấy một hướng rõ rệt từ nam đến bắc trong xu hướng đặt tên, phản ánh sự khác biệt về kinh tế - xã hội và văn hóa giữa các vùng miền. Thompson [16, tr.156] nhận định rằng sự phân hóa này không chỉ thể hiện đặc điểm nhân khẩu học mà còn phản ánh mức độ ảnh hưởng của toàn cầu hóa và hiện đại hóa tới từng khu vực, tạo nên một bức tranh đa dạng về văn hóa đặt tên trong xã hội Anh đương đại.

5. Kết luận

Nghiên cứu xu hướng đặt tên người Anh giai đoạn 1996 - 2020 đã phản ánh những thay đổi sâu sắc trong văn hóa đặt tên, thể hiện quá trình chuyển đổi của xã hội Anh đương đại. Thông qua phân tích dữ liệu của Cục Thống kê Quốc gia Anh (ONS), tác giả đã làm rõ bốn nội dung như sau:

Thứ nhất, về nguồn gốc văn hóa, có sự suy giảm rõ rệt của các tên truyền thống Anglo - Saxon (từ 52,6% xuống 35,0%) và sự gia tăng mạnh mẽ của tên có nguồn gốc đa văn hóa, đặc biệt là tên Ả Rập/Hồi giáo (từ 3,2% lên 12,5%). Xu hướng này phản ánh tác động của toàn cầu hóa và làn sóng di cư quốc tế đến xã hội Anh.

Thứ hai, về đặc điểm giới tính, nghiên cứu cho thấy sự khác biệt rõ nét trong cấu trúc âm tiết giữa tên nam và nữ. Tên nam thiên về ngắn gọn với 88,8% tên một hoặc hai âm tiết, trong khi tên nữ đa dạng hơn với 35,2% tên có từ ba âm tiết trở lên. Sự khác biệt này phản ánh định kiến giới trong xã hội Anh đương đại.

Thứ ba, về phân bố địa lí, có sự phân hóa rõ rệt giữa các vùng miền. London, với vai trò là trung tâm đa văn hóa, thể hiện tính đa dạng cao nhất trong việc đặt tên (tỉ lệ tập trung thấp nhất: nam 9,8%, nữ 8,5%), trong khi các vùng phía Bắc duy trì xu hướng truyền thống hơn (Yorkshire: nam 12,3%, nữ 10,8%).

Thứ tư, về biến động theo thời gian, nghiên cứu ghi nhận xu hướng giảm dần sự tập trung vào các tên phổ biến. Tổng tỉ lệ top 10 tên giảm từ 22,1% xuống 17,8% với tên nam và từ 19,2% xuống 14,0% với tên nữ, phản ánh xu hướng đa dạng hóa trong lựa chọn tên.

Những xu hướng này cho thấy mối quan hệ chặt chẽ giữa việc đặt tên và các biến đổi xã hội rộng lớn hơn, từ toàn cầu hóa, di cư quốc tế đến thay đổi trong quan niệm về giới và bản sắc văn hóa trong xã hội Anh đương đại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Phạm Tất Thắng. *Đặc điểm của lớp tên riêng chỉ người (chính danh) trong tiếng Việt*. Luận án tiến sĩ, Viện ngôn ngữ học, tr 45, 1996.

Tiếng Anh

1. Aldrin, E. *Names and identity*, In *Oxford Handbook of Names and Naming*. 382 - 394, 2016.
2. Anderson, J. M. *The Grammar of Names*. Oxford University Press, 2007.
3. Barber, H.R. *British Family Names*. Gale Research Company, 1903.
4. Ewen, C. L'E. *A history of surnames of the British Isles: A concise account of their origin, evolution, etymology, and legal status*. K. Paul, Trench, Trubner & co, ltd, 1931.
5. Bardsley, C. W. *Curiosities of Puritan nomenclature*. William Clowers and Sons, Limited, London & Beccles, 1880.
6. Crystal, D. *The Cambridge Encyclopedia of English Language*. 2nd edition, Blackwell Publishing, 2008.
7. Edwards, R. & Caballero, C. *What's in a name? An exploration of the significance of personal naming of 'mixed' children for parents from different racial, ethnic and faith backgrounds*. *The Sociological Review*, 56(1), 43 - 67, 2008.
8. Hanks, P. & McClure, P. & Coates, R. *Family names of the UK: a new research project in British anthroponomastics*. 24th International Congress of Onomastic Sciences, Barcelona, Spain, 2011.
9. Le, T. M. T. & Pham, N. T. *English and Vietnamese female names: A comparison and contrast*. *Journal of Educational and Social Research*. 10(6, 91, 2020.
10. Mateos, P. Longley, P, A. & O'Sullivan, D. *Ethnicity and population structure in personal naming networks*. *PloS one*, 2011.
11. Mitchell, A. *The Social Linguistics of Personal Naming in the UK: A Framework for Analysis*. Cambridge University Press, 2019.
12. McClure, P. *A short history of English personal names*. Oxford, 2016.
13. Nübling, D. *Names in society*, In *The Oxford Handbook of Names and Naming*, 371 - 381, 2018.
14. Reaney, P. H. *The origin of English Surnames*. Routledge publisher, 1980.
15. Rossi, A. S. *Naming children in middle - class families*. In *American Sociological Review*, 30(4), 499 - 513, 2015.
16. Thompson, K. *Patterns of Naming in Contemporary Britain: Regional and Demographic Variations*. University of Edinburgh Press, 2020.
17. Twenge, J, M., Abebe, E. M., & Campbell, W. K. *Fitting in or standing out: Trends in American parents' choices for children's names, 1880-2007*. *Social Psychological and Personality Science*, 1(1), 19 - 25, 2010.
18. Van Langendonck, W. *Theory and Typology of Proper Names*. Walter de Gruyter, 2007.
19. Van Langendonck, Willy and Mark Van de Velde. *Names and Grammar*, In: *Hough, Carole (ed.) Oxford Handbook of Names and Naming*. Oxford: Oxford University Press, 2016.
20. Wilson, S. *The different dimensions of naming in England before 1350*. In *Early Medieval Europe*, 17(3), 300 - 320, 2009.
21. Zenner, E., & Marzo, S. *On a first - name basis: Englishization and naming in Flanders*. In *Complutense Journal of English Studies*, 23, 7 - 32, 2015.